PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH
Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giám định cổ vật; tổ chức, cá nhân hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là hành nghề tu bổ di tích) trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giám định cổ vật là hoạt động do tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thực hiện nhằm xác định niên đại, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ và những vấn đề khoa học khác liên quan đến hiện vật được giám định.

2. Hành nghề tu bổ di tích bao gồm:

a) Hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích;

b) Hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích;

c) Hành nghề thi công tu bổ di tích;

d) Hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích.

Chương II
KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

Điều 4. Điều kiện kinh doanh giám định cổ vật

Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Có kho lưu giữ, bảo quản hiện vật giám định.

2. Có trang thiết bị, phương tiện thực hiện giám định phù hợp với lĩnh vực đã đăng ký.

3. Có nguồn tài liệu về cổ vật để tham khảo, phục vụ hoạt động giám định cổ vật.

4. Có ít nhất 03 chuyên gia giám định cổ vật về các chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 5. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đối với cơ sở kinh doanh giám định có trụ sở trên địa bàn.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật

1. Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có giá trị pháp lý;

c) Danh sách kèm theo lý lịch khoa học theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao văn bằng, chứng chỉ của các chuyên gia;

d) Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa cơ sở kinh doanh giám định cổ vật và các chuyên gia;

đ) Danh mục trang thiết bị, phương tiện để thực hiện giám định;

e) Danh mục các nguồn tài liệu về cổ vật để phục vụ hoạt động giám định.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Bị mất hoặc bị hỏng;

b) Có sự thay đổi thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đã cấp.

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật:

a) Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin;

Trường hợp thay đổi thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đã cấp thì phải gửi kèm theo bản sao các giấy tờ có liên quan đến sự thay đổi thông tin.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật không còn đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này;

b) Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật giải thể hoặc tự chấm dứt hoạt động giám định cổ vật;

c) Cơ sở kinh doanh giám định cổ vật có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám định cổ vật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

d) Các trường hợp bị thu hồi khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật thông báo đến cơ sở kinh doanh giám định cổ vật Quyết định thu hồi, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cơ sở giám định cổ vật bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật chỉ được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Chương III
HÀNH NGHỀ TU BỔ DI TÍCH

Mục 1
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ TU BỔ DI TÍCH

Điều 9. Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích

Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (sau đây gọi chung là Chứng chỉ hành nghề) được cấp cho cá nhân khi đáp ứng các điều kiện đối với từng trường hợp cụ thể sau:

1. Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 10. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề

1. Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, hành nghề thiết kế xây dựng, hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình, bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan đến hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định này;

c) Bản sao chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích;

d) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm đề nghị cấp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Chứng chỉ hành nghề có hiệu lực trong thời hạn 05 năm.

Điều 12. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề

1. Chứng chỉ hành nghề được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Bổ sung nội dung hành nghề;

b) Hết hạn sử dụng;

c) Bị mất hoặc bị hỏng.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề:

a) Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Chứng chỉ hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng;

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm đề nghị cấp lại;

Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Chứng chỉ hành nghề đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao chứng chỉ, chứng nhận quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 11 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

3. Nội dung và thời hạn của Chứng chỉ hành nghề cấp lại được ghi như sau:

a) Đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề, ghi bổ sung nội dung hành nghề theo thời hạn của Chứng chỉ hành nghề cũ;

b) Đối với trường hợp hết hạn, nội dung và thời hạn ghi trong Chứng chỉ hành nghề được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới;

c) Đối với trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, ghi theo đúng nội dung và thời hạn của Chứng chỉ hành nghề cũ.

Điều 13. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề

1. Chứng chỉ hành nghề bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích không đúng với phạm vi cho phép của Chứng chỉ hành nghề;

b) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

c) Cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng Chứng chỉ hành nghề;

d) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ hành nghề;

đ) Các trường hợp bị thu hồi khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đã cấp Chứng chỉ hành nghề thông báo Quyết định thu hồi đến tổ chức, cá nhân vi phạm, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cá nhân bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề chỉ được xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Mục 2
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ TU BỔ DI TÍCH

Điều 14. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận hành nghề) được cấp cho tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau:

1. Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Có ít nhất 02 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích.

2. Giấy chứng nhận hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Có ít nhất 03 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích.

3. Giấy chứng nhận hành nghề thi công tu bổ di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Có ít nhất 03 người được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích.

4. Giấy chứng nhận hành nghề tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn khi giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Có ít nhất 02 người được cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích.

Điều 15. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận hành nghề

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn.

Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định này kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề;

c) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hành nghề theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Giấy chứng nhận hành nghề có hiệu lực trong thời hạn 05 năm.

Điều 17. Cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề

1. Giấy chứng nhận hành nghề được cấp lại trong các trường hợp như cấp lại Chứng chỉ hành nghề quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề:

a) Tổ chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản chính Giấy chứng nhận hành nghề đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng, bị hỏng;

Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận hành nghề đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 16 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

3. Nội dung và thời hạn của Giấy chứng nhận hành nghề cấp lại được ghi như quy định đối với Chứng chỉ hành nghề quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

Điều 18. Thu hồi Giấy chứng nhận hành nghề

Việc thu hồi Giấy chứng nhận hành nghề được thực hiện như đối với thu hồi Chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật, Chứng chỉ hành nghề và Giấy chứng nhận hành nghề đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết hạn.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC MỘT SỐ BIỂU MẪU
VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT
VÀ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

(Kèm theo Nghị định số 61/2016/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
Mẫu số 02	Lý lịch khoa học của chuyên gia giám định cổ vật
Mẫu số 03	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
Mẫu số 06	Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích)
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
Mẫu số 09	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Mẫu số 01

TÊN CƠ SỞ KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên cơ sở kinh doanh giám định cổ vật (viết bằng chữ in hoa)**:** .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp): .....

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa): .....
- Năm sinh:.....

.....

.....

- Chức danh:.....
- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp.....

Căn cứ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật quy định tại Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,..... (tên cơ sở giám định cổ vật) trân trọng đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../Sở Văn hóa và Thể thao..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

3. Hồ sơ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..../2016/NĐ-CP ngày..... tháng.... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 02

TÊN CƠ SỞ KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm.....

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CHUYÊN GIA GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....; Năm sinh:.....; Giới tính:.....

- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số..... ngày cấp ...../...../..... nơi cấp.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....; Fax:.....; E-mail:.....

2. Học hàm, học vị:

- Học hàm (giáo sư, phó giáo sư):.....

- Học vị (tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân,.....):.....

3. Quá trình công tác:

- Từ năm..... đến năm..... (làm việc ở đâu):.....

- Từ năm..... đến năm..... (làm việc ở đâu):.....

4. Kinh nghiệm chuyên môn về giám định cổ vật:

a) Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực giám định cổ vật:

.....

b) Một số công trình/dự án đã thực hiện liên quan đến giám định cổ vật:

.....

5. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung khai;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT *(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)*	*.....ngày.... tháng..... năm.....* **NGƯỜI KHAI** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 03

UBND TỈNH.... **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/** **SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-SVHTTDL/SVHTT	*....., ngày.... tháng..... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/ GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số..../QĐ-UBND, ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao,

CHỨNG NHẬN:

Tên cơ sở kinh doanh giám định cổ vật (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp): .....

Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa): .....
- Năm sinh:.....
- Chức danh:.....
- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số.... ngày cấp...../...../..... nơi cấp.....

- Danh sách chuyên gia giám định thuộc cơ sở kinh doanh giám định cổ vật:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Chuyên ngành	Số Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân
1				
2				
3				
.....				

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số...../QĐ-SVHTTDL ngày... tháng... năm.... của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

TÊN CƠ SỞ KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên cơ sở kinh doanh giám định cổ vật đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật (viết bằng chữ in hoa):.....
.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

2. Nội dung: Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.

Số Giấy chứng nhận đã cấp: .....

Ngày cấp: .....

Lý do cấp lại:

- Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất);
- Giấy chứng nhận đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng);
- Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận đã được cấp (nêu rõ những thông tin đề nghị thay đổi).

3. Hồ sơ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề giám định cổ vật;
- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..../2016/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Họ và tên (viết bằng chữ in hoa): .....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Nơi sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp .....
- Địa chỉ thường trú: .....

2. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo được ghi trong văn bằng, chứng chỉ đã được cấp): .....

3. Kinh nghiệm chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích liên quan đến hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề (ghi theo bản khai kinh nghiệm chuyên môn đã được tổ chức nơi đã làm việc hoặc đang làm việc xác nhận):.....

Căn cứ quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, tôi trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.... xem xét, cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho các hoạt động sau (căn cứ vào quy định tại Điều 9 Nghị định số...../2016/NĐ-CP để xác định hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề):

.....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gửi kèm hồ sơ); cam kết hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo đúng nội dung ghi trong Chứng chỉ hành nghề được cấp, thực hiện đúng quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CÁ NHÂN LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 06

Trách nhiệm của người được cấp Chứng chỉ hành nghề:

- Thực hiện hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong phạm vi cho phép của Chứng chỉ hành nghề;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng Chứng chỉ hành nghề;

- Không tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ hành nghề;

- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

(Trang 4 - mặt ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

(Trang 1 - mặt ngoài)

Ảnh 3 x 4 của người được cấp chứng chỉ *(đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)*

.....

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân:.....

cấp ngày..../..../..... tại.....

- Quốc tịch:.....

Số chứng chỉ:

(Trang 2 - mặt trong)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH..../
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO…..

- Cấp cho ông/bà:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
.....
- Được phép hành nghề hoạt động:

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:…/…/…..

....., ngày..../..../....
GIÁM ĐỐC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

(Trang 3 - mặt trong)

Mẫu số 07

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(Đối với trường hợp tổ chức yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề)	*....., ngày... tháng... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH (HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH)

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số ..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp (đối với trường hợp cá nhân đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề): .....

2. Nội dung:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề.

- Số Giấy chứng nhận hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề đã cấp: .....
- Ngày, tháng, năm cấp: .....
- Lý do cấp lại:

+ Bổ sung nội dung hành nghề (nêu rõ những thông tin đề nghị bổ sung nội dung hành nghề).

+ Giấy chứng nhận hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng);

+ Giấy chứng nhận hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất).

3. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề) (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HÀNH NGHỀ (HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ)

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu đối với tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ, tên đối với cá nhân)

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp): .....

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa): .....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Chức danh:.....
- Giấy CMND hoặc Mã số định danh cá nhân: Số..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp .....

Căn cứ quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,..... (tên tổ chức) trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho các hoạt động sau (căn cứ vào quy định tại Điều 14 Nghị định số...../2016/NĐ-CP để xác định hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề):

.....

3. Cam kết:..... (tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu)

Mẫu số 09

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/ SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-SVHTTDL/SVHTT	*....., ngày... tháng... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao,

CHỨNG NHẬN:

Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hành nghề (viết bằng chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp): .....

Đủ điều kiện hành nghề (lập quy hoạch tu bổ di tích; lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích; thi công tu bổ di tích; tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích):

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....

Chứng nhận có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:.../.../.....

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)